

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 94/2024/HS-ST

Ngày 19-6-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nguyệt
2. Ông Trương Công Định

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Tô Hồng Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024; thông báo về việc thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa đối với bị cáo: **Trần Thế H**, sinh ngày 27/4/1977 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thọ C (Đã chết) và bà Phạm Thị H1 (Đã chết); vợ: Nguyễn Lan H2, con: 01 con; nhân thân: Quyết định số 7335/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đưa vào Trung tâm 05- 06 tỉnh Thái Bình cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 22/12/2012 ; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 18/QĐXLHC- TA ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chưa chấp hành. Bị cáo tạm giữ từ ngày

06/3/2024 đến ngày 12/3/2024 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

** Người chứng kiến:*

1. Anh Lê Thanh T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số nhà H, đường P, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

2. Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 06/3/2024, Trần Thế H đi xe buýt từ nhà đến khu vực cầu G, thuộc tổ A, phường Q, thành phố T thì xuống xe, đi bộ một đoạn thì gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 45 phút khi H đang đi trên đường H, thuộc tổ I, phường T, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố T phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Phạm Ngọc B và ông Lê Thanh T, H đã tự giác đưa từ lòng bàn tay phải của H ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy trắng kim màu trắng bên trong có chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là ma túy của H vừa mua để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 329/KL-KTHS(MT) ngày 11/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật quản lý của Trần Thế H gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1642 gam.

Cáo trạng số 104/CT-VKSTPTB ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với bị cáo Trần Thế H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thế H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47

Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 329/KL-KTHS(MT) của Phòng K - Công an tỉnh T. Đối với một điện thoại OPPO, màu vàng quản lý của bị cáo không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Trần Thế H đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trần Thế H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 06/3/2024, tại khu vực đường H, thuộc tổ I, phường T, thành phố T, tổ công tác của Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang Trần Thế H có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1642 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Trần Thế H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Nghiện ma túy là tệ nạn đang được đấu tranh bài trừ ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05

năm: ...c) Heroin, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Trần Thế H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trần Thế H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Trần Thế H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6]. Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Do bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO, màu vàng là tài sản của bị cáo Trần Thế H, không sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy do đó cần trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy Trần Thế H khai mua tại khu vực cầu G, thuộc tổ A, phường Q, thành phố T của một đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ điều tra, xác minh xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trần Thế H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thế H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thế H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Thế H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 06/3/2024).

2.2. Phạt bổ sung bị cáo Trần Thế H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Trần Thế H còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 329/KL-KTHS (MT) của Phòng K Công an tỉnh T.

3.2. Trả lại một điện thoại OPPO, màu vàng cho bị cáo Trần Thế H.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thế H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thế H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/6/2024).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

